TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **142**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đăng Thiện.

2. Ông Trịnh Trung Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng T, sinh năm: 1997.

Số căn cước công dân: 038097025841.

Địa chỉ: Thôn Thọ Tân, xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1998.

Số căn cước công dân: 038198009047.

ĐKHKTT: Thôn Thọ Tân, xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đạo Ngạn 2, phường Nếnh, tỉnh Bắc Ninh.

Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2025, bản tự khai ngày 26/11/2025, nguyên đơn là anh Hoàng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là

xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa) ngày 09/9/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng. Đến tháng 6/2025 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh yêu cầu được ly hôn với chị Vũ Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 03/10/2022. Từ khi ly thân, cháu V ở với chị H. Khi khởi kiện, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V. Tuy nhiên, nay anh xét thấy cháu V còn nhỏ và đang ở ổn định với chị H, nên anh đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng cháu V. Chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, nên anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Bản tự khai ngày 04/02/2026, bị đơn là chị Vũ Thị H trình bày*:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa) ngày 09/9/2022. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh T sinh sống, làm ăn, đến đầu năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Đến tháng 7/2025, chị và con ra tỉnh Bắc Ninh để làm ăn. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Nên anh T xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 03/10/2022. Hiện nay cháu Hoàng Bảo V đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tòa án đã thông báo tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T và chị H xin vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng T, xử cho anh Hoàng T được ly hôn chị Vũ Thị H. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo V. Anh Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa thụ lý, giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa anh Hoàng T và chị Vũ Thị H là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng T và chị Vũ Thị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh T và chị H đã xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2024. Trên cơ sở trình bày của đương sự và xác minh tại địa phương xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng. Anh T và chị H đã sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh T xin ly hôn, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được, đời sống chung đã chấm dứt từ lâu, vợ chồng không quan tâm đến nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị H.

[4] Về con chung:

Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 03/10/2022. Chị H yêu cầu được nuôi con. Anh T đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H có đủ điều kiện nuôi con. Từ khi vợ chồng ly thân thì cháu V ở với chị H và cháu mới hơn 3 tuổi, lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định môi trường sống của cháu V giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H, nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và công nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh T khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ năm 2025); Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Hoàng T được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về con chung:

Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 03/10/2022. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo V. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn)* án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà anh T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số 0002101 ngày 22/10/2025. Chấp nhận anh T đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung